

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 124/TTr-SYT ngày 21 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2.

1. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực: Khám bệnh, chữa bệnh và Dược phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Y tế cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản đối với 06 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này;

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày / /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

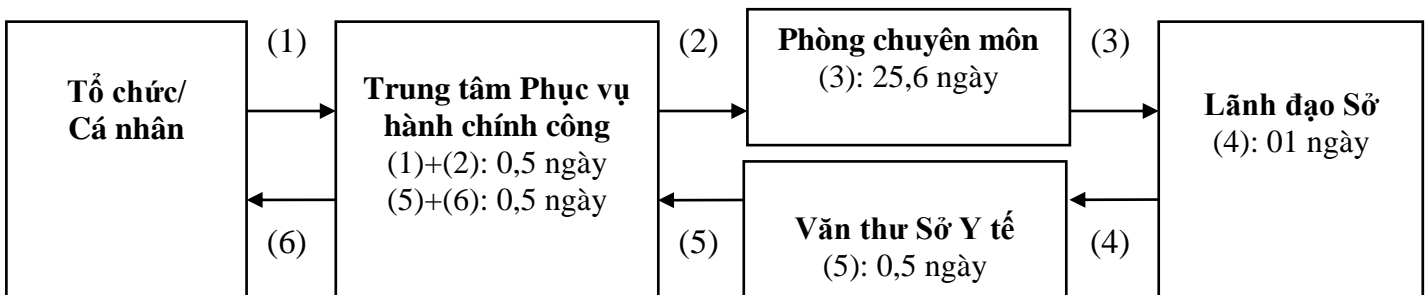
I. Lĩnh vực Dược phẩm (04 TTHC)

1. Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại (**Mã TTHC: 1.002339.000.00.00.H08**)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại được công bố tại Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định từ 30 ngày xuống còn 28 ngày (giảm 02 ngày).

- Lý do: Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 30 ngày là còn dài so với thực tế. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức/cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 28 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
 (2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
 (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
 (4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
 (5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 (6): Trả kết quả cho công dân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định như sau: “Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được

hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế thành lập Đoàn đánh giá, thông báo cho cơ sở phân phối về Đoàn đánh giá và dự kiến thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở phân phối. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo, Đoàn đánh giá tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở phân phối” và khoản 1 Điều 8 Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 09/2020/TT-BYT ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: “...Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc việc đánh giá thực tế tại cơ sở phân phối và ký biên bản đánh giá, Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và/hoặc cấp Giấy chứng nhận GDP theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này”.

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 1.1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 09/2020/TT-BYT ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế như sau: “...Trong thời hạn 08 ngày, kể từ ngày kết thúc việc đánh giá thực tế tại cơ sở phân phối và ký biên bản đánh giá, Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và/hoặc cấp Giấy chứng nhận GDP theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này”.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

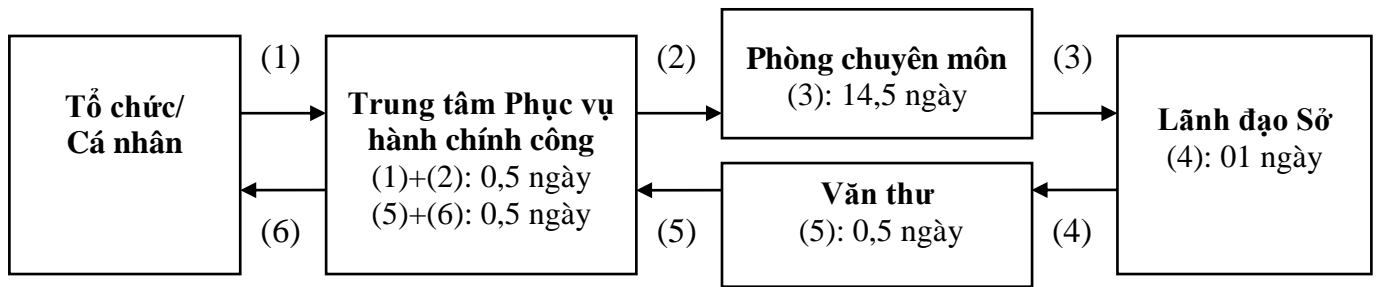
- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.170.312 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.727.144 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 443.168 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,18%

2. Thủ tục: Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu) (Mã TTHC: 1.004532.000.00.00.H08)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khám chữa bệnh và dược phẩm trên địa bàn tỉnh, trong đó đã giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống còn 18 ngày (giảm 02 ngày). Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 18 ngày là còn dài so với thực tế, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 18 ngày xuống còn 17 ngày (giảm 01 ngày).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức/cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 18 ngày xuống còn 17 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:

**Ghi chú:**

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
 (2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
 (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
 (4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
 (5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 (6): Trả kết quả cho công dân.

2.2. Kiến nghị thực thi

Tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 27 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định như sau:

“c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hủy có công văn cho phép hủy trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ;

d) Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin hủy, cơ quan tiếp nhận có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin hủy trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ”

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 2.1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung khoản 27 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ như sau:

“c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hủy có công văn cho phép hủy trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ;

d) Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin hủy, cơ quan tiếp nhận có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ xin hủy trong thời hạn 17 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ”.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.483.606 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.262.022 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 221.584 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,58%

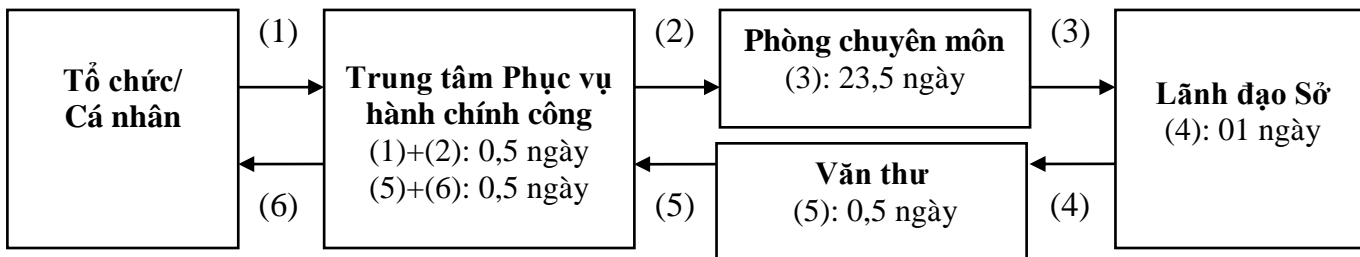
(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa là: 664.752 đồng/năm (tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,5%))

3. Thủ tục: Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Mã TTHC: 1.004529.000.00.00.H08)

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khám chữa bệnh và dược phẩm trên địa bàn tỉnh, trong đó đã giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 28 ngày (giảm 02 ngày). Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 28 ngày là còn dài so với thực tế, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 28 ngày xuống còn 26 ngày (giảm 02 ngày).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức/cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 28 ngày xuống còn 26 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- (2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
- (4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
- (5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- (6): Trả kết quả cho công dân.

3.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 54 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định như sau:

“3. Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ký duyệt đơn hàng mua hoặc cho phép bằng văn bản cho cơ sở nhượng lại trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

4. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ mua, nhượng lại thuốc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung.”

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 3.1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung khoản 3, khoản 4 Điều 54 Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ như sau:

“3. Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ký duyệt đơn hàng mua hoặc cho phép bằng văn bản cho cơ sở nhượng lại trong vòng 26 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

4. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ mua, nhượng lại thuốc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi cơ sở đề nghị trong thời hạn 26 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, trong đó phải nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung.”

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 60.793.578 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 56.805.066 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 3.988.512 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,56%

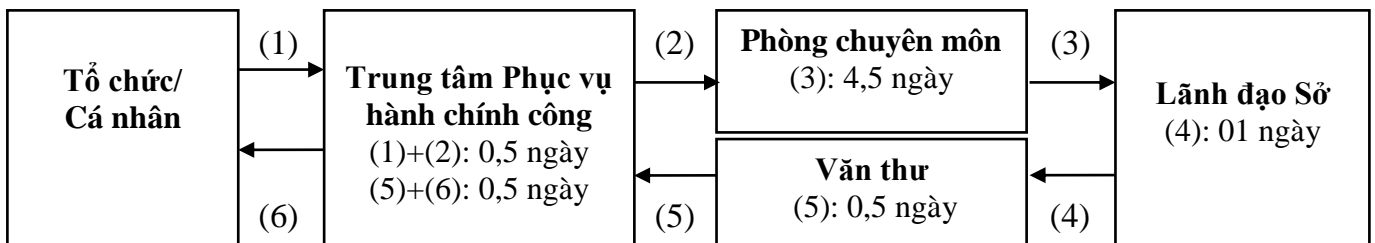
(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa là: 7.977.024 đồng/năm (tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,31%)

4. Thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm (Mã TTHC: 1.002483.000.00.00.H08)

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khám chữa bệnh và dược phẩm trên địa bàn tỉnh, trong đó đã giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 08 ngày (giảm 02 ngày). Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 08 ngày là còn dài so với thực tế, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 08 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 01 ngày).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức/cá nhân, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 08 ngày xuống còn 07 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- ((1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- ((2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- ((3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
- ((4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
- ((5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- ((6): Trả kết quả cho công dân.

4.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định *“Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.”*

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 4.1, Mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế như sau: *“Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp”*.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.034.096 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.590.928 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 443.168 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,80%

(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa là: 1.329.504 đồng/năm (tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,45%)

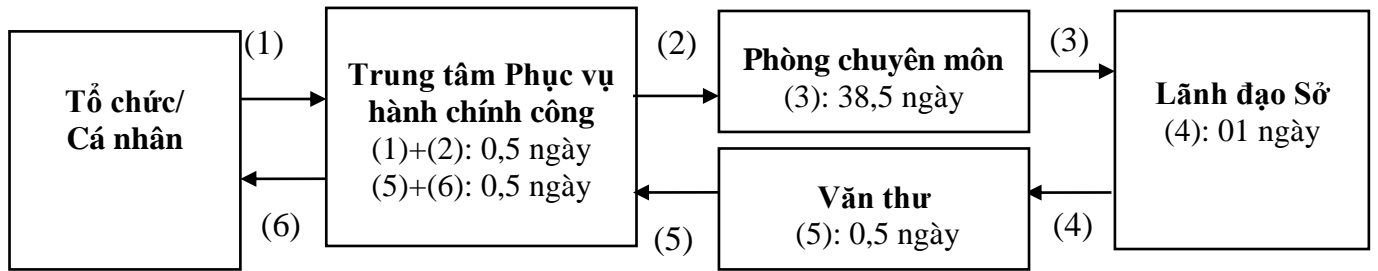
II. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (02 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã (Mã TTHC: 1.003746.000.00.00.H08)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khám chữa bệnh và được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, trong đó đã giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống còn 43 ngày (giảm 02 ngày). Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 43 ngày là còn dài so với thực tế, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 43 ngày xuống còn 41 ngày (giảm 02 ngày).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho tổ chức/cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 43 ngày xuống còn 41 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:

**Ghi chú:**

- (1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
 (2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
 (3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
 (4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
 (5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 (6): Trả kết quả cho công dân.

1.2. Kiến nghị thực thi

Tại điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định như sau: “*Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải xem xét để cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện; 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.*”

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 1.1, Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định như sau: “*Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải xem xét để cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động trong thời hạn 56 ngày đối với bệnh viện; 41 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.*”

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 91.953.828 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 87.965.316 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 3.988.512 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,34 %

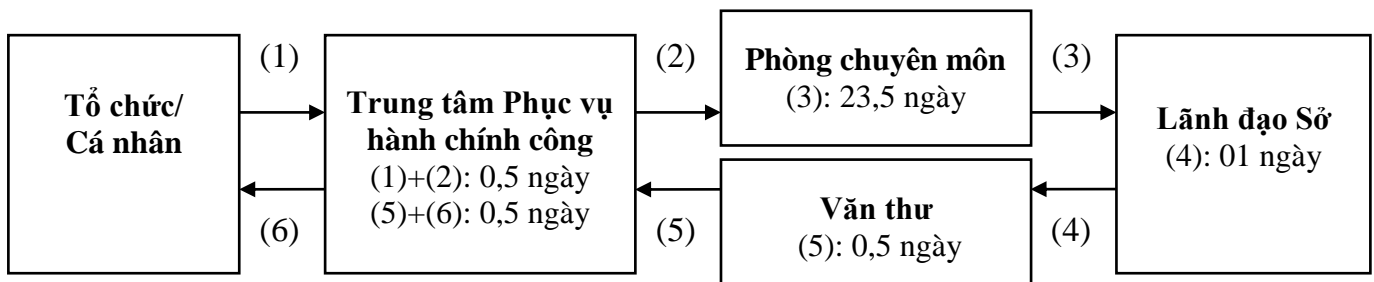
(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa là: 7.977.024 đồng/năm (tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8,3%)

2. Thủ tục: Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh (Mã TTHC: 1.003787.000.00.00.H08)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3546/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khám chữa bệnh và được phân trên địa bàn tỉnh, trong đó đã giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 28 ngày (giảm 02 ngày). Qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian trong 28 ngày là còn dài so với thực tế, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 28 ngày xuống còn 26 ngày (giảm 02 ngày).

- Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho tổ chức/cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 28 ngày xuống còn 26 ngày, quy trình xử lý thủ tục hành chính với trình tự như sau:



Ghi chú:

- 1): Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ;
- 2): Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- 3): Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét;
- 4): Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển đến Văn thư Sở;
- 5): Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- 6): Trả kết quả cho công dân.

2.2. Kiến nghị thực thi

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tiến hành thẩm định hồ sơ và có biên bản thẩm định.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề”.

- Do đó, theo nội dung tại Điểm 2.1, Mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi nội dung tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ như sau:

“2. Trong thời hạn 18 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải tiến hành thẩm định hồ sơ và có biên bản thẩm định.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thì trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề”.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 13.537.382 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.651.046 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 886.336 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,55 %.

(Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa là: 1.772.672 đồng/năm (tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,3%)/.
